

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 31/12/2020

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Dự.

2. Ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/ QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1992; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện tạm trú tại: Xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C – sinh năm 1992 vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Trần Văn C sau thời gian tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau. Đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh C và chung sống hạnh phúc khoảng 4 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh C mải chơi bời và không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình con cái. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 9 năm 2016 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở để anh C có thời gian suy nghĩ và thay đổi tính nết của mình. Thời gian sau đó anh C có xin lỗi và hứa thay đổi nên năm 2018 chị quay về với anh C để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh C lại chứng nào tật ấy, thậm trí khi về nhà thì vợ chồng còn mâu thuẫn trầm trọng và nặng nề hơn. Tháng 9 năm 2018 chị quyết định bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ ở đồng thời vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung cháu Trần Gia H1 sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013 và cháu Trần Bảo A sinh ngày 20 tháng 6 năm 2015. Hiện cháu H1 đang ở cùng với anh C còn cháu A đang ở cùng với chị H. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu A cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng đối với các con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung và công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Trần Văn C hiện đang cư trú tại nhà bố đẻ của anh C là ông Trần Văn K ở xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Văn C và giao các tài liệu chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, nhưng anh C không nhận văn bản tố tụng của Tòa, không cho người nhà nhận thay. Do vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Anh C có biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh C không có mặt làm việc tại Tòa án và cũng không có quan điểm ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những vấn đề cần giải quyết trong vụ án

Tại bản tự khai của cháu Trần Gia H1 thì hiện cháu đang ở với bố là anh Trần Văn C và ông bà nội tại nhà xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng cháu muốn ở với bố là anh Trần Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự . Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình ; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Trần Văn C.

- Về con chung: Giao Cháu Trần Gia H1 sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013 cho anh Trần Văn C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên và giao cháu Trần Bảo A sinh ngày 20 tháng 6 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục chăm sóc kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn C có nơi cư trú tại: Xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Trần Văn C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn C có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống tại xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống hạnh phúc được bốn năm đã phát sinh mâu thuẫn do anh C không tu trí làm ăn và không chăm lo cho gia đình vợ con, mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C qua xác nhận của gia đình và Công an xã Q thì anh C có mặt tại nơi cư trú vào thời điểm chị H khởi kiện, biết việc chị H khởi kiện đối với mình nhưng anh C không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có văn bản ý kiến, không có bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa anh C vẫn vắng mặt không rõ lý do. Điều này thể hiện anh C không thiện chí trong việc giải

quyết mâu thuẫn vợ chồng, không có biện pháp nào hàn gắn khắc phục mâu thuẫn, hôn nhân của anh chị đã rơi vào tình trạng trầm trọng, anh C cũng biết việc chị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh C nhưng anh vẫn cố gắng mặt và thể hiện thái độ bỏ mặc.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q cũng như xác minh tại đoàn thể phụ nữ xã Q về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp vợ chồng giữa anh C và chị H thể hiện: Chị H và anh C đăng ký kết hôn và có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh C tại xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình vợ chồng chung sống anh chị H C có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và đồng thời anh chị mâu thuẫn cả vấn đề công việc của hai vợ chồng. Còn cụ thể như thế nào thì chính quyền cơ sở cũng như đoàn thể không nắm được. Nhưng đến khoảng năm 2017 chị H cùng với cháu nhỏ đã bỏ về nhà bố mẹ để chị H ở xã A sinh sống. Chỉ có mỗi mình anh C cùng với con lớn của hai anh chị ở cùng với bố mẹ để anh C tại xóm 4, xã Q. Từ đó chị H không về chung sống cùng anh C nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án.

Từ những tài liệu nêu trên thể hiện chị H và anh C trong quá trình sinh sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và thực tế anh chị cũng đã sống ly thân nhau ba năm nay. Cả hai đều không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung cháu Trần Gia H1 sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013 và cháu Trần Bảo A sinh ngày 20 tháng 6 năm 2015. Hiện cháu H1 đang ở cùng với anh C còn cháu A đang ở cùng với chị H. Nay chị H nhận nuôi cháu A và đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù anh C không có ý kiến gì về vấn đề giải quyết vụ án, cũng như vấn đề giao con sau khi ly hôn nhưng thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H1 do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cũng đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu. Qua xem xét nguyện vọng của cháu H1 thì muốn ở với bố, mặt khác để không làm thay đổi và ảnh hưởng đến việc học tập cũng như cuộc sống sinh hoạt của cháu nay cần giao cháu H1 cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Còn cháu A còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên giao cháu A cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như phù hợp với nguyện vọng của đương sự đồng thời cũng đảm bảo được quyền lợi của con chưa thành niên trong vụ án hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã Q về điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn giữa các đương sự thể hiện: Chị H và anh C có hai người con chung, trong trường hợp anh chị ly hôn thì về điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn

giữa chị H và anh C là như nhau. Nay anh chị có hai con chung thì mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con của cả hai bên đương sự cũng như phù hợp với nguyện vọng của các con và cũng đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu.

Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Trần Gia H1 cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Bảo A cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147 ; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia H1 sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013 cho anh Trần Văn C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Trần Bảo A sinh ngày 20 tháng 6 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002417 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã A, huyện K;
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**